

Số: /QĐ-UBND

Cát Hải, ngày tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án
Sửa chữa, cải tạo nâng cấp các tuyến đường, rãnh thoát nước các đường
ngõ, xóm tại các thôn thuộc địa bàn đảo Cát Bà**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024, Luật sửa đổi số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP, ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ thông tư số 73/2026/TT-BTC ngày 25/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Quyết định số 1944/QĐ-UBND, ngày 4/11/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Sửa chữa, cải tạo nâng cấp các tuyến đường, rãnh thoát nước các đường ngõ, xóm tại các thôn thuộc địa bàn đảo Cát Bà;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Báo cáo số 23/BC-KT, ngày 15/9/2026 về việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án Sửa chữa, cải tạo nâng cấp các tuyến đường, rãnh thoát nước các đường ngõ, xóm tại các thôn thuộc địa bàn đảo Cát Bà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Sửa chữa, cải tạo nâng cấp các tuyến đường, rãnh thoát nước các đường ngõ, xóm tại các thôn thuộc địa bàn đảo Cát Bà

- Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo nâng cấp các tuyến đường, rãnh thoát nước các đường ngõ, xóm tại các thôn thuộc địa bàn đảo Cát Bà.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đặc khu Cát Hải.

- Địa điểm xây dựng: Các thôn thuộc địa bàn đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải.

- Thời gian khởi công – hoàn thành: Tháng 11/2025 - Tháng 7/2026.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	10.129.000.000	9.869.897.000
1. Bồi thường, hỗ trợ và TĐC	0.0	0.0
2. Xây dựng	8.794.244.000	8.655.482.000
3. Thiết bị	0.0	0.0
4. Quản lý dự án	320.272.000	320.272.000
5. Tư vấn đầu tư xây dựng	855.856.000	853.856.000
6. Chi phí khác	70.441.000	40.287.000
7. Dự phòng	88.187.000	0.0

2. Vốn đầu tư:

Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	<i>Đơn vị: đồng</i>			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
Vốn ngân sách nhà nước (vốn đầu tư công)	10.129.000.000	9.869.897.000	9.010.000.000	859.897.000	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	9.869.897.000	
1. Tài sản dài hạn	9.869.897.000	

2. Tài sản ngắn hạn		
---------------------	--	--

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	9.869.897.000	
Vốn ngân sách nhà nước (vốn đầu tư công)	9.869.897.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 19/8/2026:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;

- Tổng nợ phải trả: 859.897.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận và ghi tăng tài sản theo quy định.

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Ban quản lý dự án có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ quá trình đầu tư xây dựng và bàn giao hồ sơ tài sản hình thành là kết quả đầu tư cho phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường để quản lý theo quy định.

- Giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt là cơ sở cho việc quản lý và thanh toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu; Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng phòng Giao dịch số 2 – Kho bạc nhà nước khu vực III; Giám đốc Ban quản lý dự án đặc khu Cát Hải và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND đặc khu;
- Như điều 4;
- Công TTĐT đặc khu (để công khai);
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Phan Viết Điện

PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Giá trị thẩm tra quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày 29/7/2026	
					Phải trả	Phải thu
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số		9.869.897.000	9.010.000.000	859.897.000	0
1	Tổng công ty 789	Xây lắp	8.655.482.000	7.990.000.000	665.482.000	
2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đô thị và Phát triển công nghiệp	Khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	442.519.000	400.000.000	42.519.000	
3	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và phát triển đô thị Hải Phòng	Thẩm tra thiết kế BVTC, dự toán	27.609.000	20.000.000	7.609.000	
4	Công ty TNHH xây dựng Sơn Phúc	Lập HSMT, đánh giá HSDT	29.316.000	26.000.000	3.316.000	
5	Công ty cổ phần thiết kế và xây dựng Đại Dương	Thẩm định HSMT, KQLCNT	14.946.000	13.000.000	1.946.000	
6	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Việt C.C.N	Giám sát thi công xây dựng	325.661.000	305.000.000	20.661.000	
7	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật	851.000	0	851.000	
8	Phòng Kinh tế	Thẩm tra Quyết toán	39.436.000	0	39.436.000	
9	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đô thị và Phát triển công nghiệp	Lập báo cáo ĐXCĐT	13.805.000	0	13.805.000	
10	Ban quản lý dự án	Quản lý dự án	320.272.000	256.000.000	64.272.000	

